



Số: 94 /2026/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 22 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 142/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 299/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP của Chính phủ);

Căn cứ Nghị định số 137/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL; Thông tư số 04/2024/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 366/TTr-SVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 11 năm 2026 và thay thế Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quy định mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Cục Du lịch quốc gia Việt Nam - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Các Trung tâm: Tích hợp dữ liệu và chuyển đổi số, Lưu trữ lịch sử tỉnh, Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Trang).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Tuấn



QUY ĐỊNH

Mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 94/2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, bao gồm: Các loại hình tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh; việc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh do cơ quan Nhà nước thành lập; việc giao quản lý khu du lịch cấp tỉnh; nhiệm vụ, quyền hạn cần thiết để xác lập và vận hành từng mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh; cơ chế phối hợp, chế độ báo cáo và cơ chế tài chính áp dụng đối với các mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

1. Các khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã được công nhận theo quy định của pháp luật.
2. Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh do cơ quan Nhà nước thành lập; tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp thành lập.
3. Doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh khu du lịch cấp tỉnh.
4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có khu du lịch cấp tỉnh; Ban quản lý chuyên ngành (nếu có) và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
5. Tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và các tổ chức, cá nhân Việt Nam, tổ chức, cá nhân nước ngoài khác có liên quan đến hoạt động tại khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Khu du lịch cấp tỉnh là một khu vực có ưu thế về tài nguyên du lịch, được đầu tư phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách du lịch và đáp ứng các

điều kiện theo quy định của Luật Du lịch và các văn bản hướng dẫn thi hành luật, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là Khu du lịch cấp tỉnh.

2. Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập do cơ quan Nhà nước thành lập.

3. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh là tổ chức do doanh nghiệp đầu tư, kinh doanh khu du lịch thành lập để thực hiện việc quản lý, vận hành, khai thác khu du lịch.

4. Dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh là các dịch vụ đáp ứng nhu cầu của tổ chức, cá nhân nhằm thúc đẩy đầu tư, khai thác dịch vụ du lịch, tăng cường thu hút khách du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ tại khu du lịch cấp tỉnh do đơn vị, tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh cung cấp.

5. Ban quản lý chuyên ngành (nếu có) là các Ban quản lý được thành lập theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, lâm nghiệp, đa dạng sinh học, thủy sản và các ngành, lĩnh vực khác có liên quan.

6. Mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh là cách thức tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh theo một trong các loại hình tổ chức quản lý quy định tại Điều 4 Quy định này, bao gồm đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh và tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

Chương II

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC QUẢN LÝ KHU DU LỊCH CẤP TỈNH

Điều 4. Các loại hình tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh

1. Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh trực thuộc cơ quan, đơn vị của Nhà nước.
2. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp thành lập.

Điều 5. Thành lập, tổ chức lại, giải thể các mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh; giao quản lý khu du lịch cấp tỉnh

1. Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh do cơ quan Nhà nước thành lập.

a) Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển giao đơn vị sự nghiệp công lập quản lý khu du lịch cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 299/2026/NĐ-CP ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Chính phủ quy định tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập và theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan (nếu có). Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập được thành lập mới phải bảo đảm nguyên tắc quy định tại Điều 4 Nghị định số 299/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Cơ quan, tổ chức đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh xây dựng đề án theo quy định của Nghị định số 299/2026/NĐ-

CP của Chính phủ. Đối với khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, với vai trò là cơ quan chuyên môn về du lịch cấp tỉnh có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị công nhận khu du lịch theo quy định tại khoản 3 Điều 27 Luật Du lịch, chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có phần diện tích khu du lịch cấp tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

c) Cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện tự chủ về tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại và giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và theo đề án tự chủ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Giao quản lý khu du lịch cấp tỉnh

Căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, quy mô, tính chất của khu du lịch và đề xuất của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh quản lý một hoặc nhiều khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Du lịch. Việc giao quản lý được thực hiện sau khi khu du lịch cấp tỉnh được công nhận theo quy định tại Điều 27 Luật Du lịch.

3. Việc thành lập, tổ chức lại và giải thể tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp thành lập thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Chương III **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC QUẢN LÝ** **KHU DU LỊCH CẤP TỈNH**

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh do cơ quan Nhà nước thành lập

Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều này trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh được giao quản lý, trên cơ sở nội dung quản lý khu du lịch quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Du lịch, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, loại hình tổ chức do cơ quan có thẩm quyền quyết định khi thành lập, tổ chức lại đơn vị; không thay thế thẩm quyền quản lý nhà nước của các cơ quan chuyên môn và không làm phát sinh thẩm quyền quản lý nhà nước mới ngoài quy định của pháp luật.

1. Quản lý công tác quy hoạch và đầu tư phát triển

a) Nghiên cứu, xây dựng trình đơn vị chủ quản ban hành quy hoạch phát triển hoặc quy hoạch phân khu khu du lịch cấp tỉnh (nếu có) theo quy định của

pháp luật về quy hoạch; kế hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh dài hạn, trung hạn, hằng năm và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b) Tham gia ý kiến đối với các dự án đầu tư, điều chỉnh quy hoạch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

c) Nghiên cứu, đề xuất với cấp có thẩm quyền các chủ trương, chính sách đặc thù, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư phát triển khu du lịch cấp tỉnh, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Quản lý hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, hoạt động của hướng dẫn viên du lịch

a) Tham mưu đề xuất đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý về cung cấp dịch vụ và định mức, khung giá dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

b) Liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân để tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch thuộc phạm vi quản lý theo đúng căn cứ, điều kiện và phạm vi quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan; bảo đảm phân định rõ hoạt động quản lý nhà nước với hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, không để xảy ra xung đột vai trò của đơn vị quản lý.

c) Tổ chức, cung cấp dịch vụ hướng dẫn, thuyết minh phục vụ khách du lịch; quản lý hoạt động của hướng dẫn viên du lịch tại khu du lịch theo quy định của pháp luật về du lịch.

d) Phát hiện, ghi nhận, thông tin, phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật, nội quy đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, các tổ chức, cá nhân liên quan tại khu du lịch cấp tỉnh; bảo vệ hiện trường, bảo quản tang vật vi phạm và kịp thời báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật chuyên ngành; không làm phát sinh thẩm quyền kiểm tra, xử lý vi phạm mới ngoài quy định của pháp luật chuyên ngành.

3. Quản lý việc đầu tư, khai thác và bảo vệ tài nguyên du lịch

a) Thực hiện quản lý, khai thác tài nguyên du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh được giao quản lý theo quy định của pháp luật.

b) Xây dựng hoặc phối hợp xây dựng và triển khai kế hoạch quản lý, đầu tư phát triển, bảo vệ, bảo tồn nâng cao giá trị, đa dạng hóa tài nguyên du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

c) Nghiên cứu, đánh giá, xác định sức chứa của khu du lịch cấp tỉnh để quản lý và tổ chức khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững tài nguyên du lịch.

4. Bảo đảm an toàn cho khách du lịch; bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn và bảo vệ môi trường trong khu du lịch

a) Ban hành và phổ biến, hướng dẫn thực hiện nội quy, kế hoạch về bảo vệ môi trường, phương án ứng phó với sự cố môi trường; về phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong khu du lịch cấp tỉnh.

b) Có các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn cho khách du lịch; phục vụ công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh.

5. Xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin phục vụ khách du lịch.

6. Tiếp nhận giải quyết khiếu nại, phản ánh, kiến nghị, đề xuất, góp ý của khách du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

7. Tham mưu đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý về nghiên cứu, xây dựng quy chế phối hợp quản lý đối với khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy định này; xây dựng và ký kết quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh với Ban quản lý chuyên ngành (nếu có).

8. Nghiên cứu, xây dựng, phát triển sản phẩm, thương hiệu của khu du lịch cấp tỉnh; tổ chức, tham gia tổ chức các hoạt động xúc tiến quảng bá khu du lịch cấp tỉnh; ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại để cung cấp thông tin, ấn phẩm quảng bá du lịch.

9. Tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về nghiệp vụ du lịch, văn hóa, ứng xử, ngoại ngữ cho đội ngũ nhân viên, người lao động thuộc đơn vị và của các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh.

10. Thu, nộp, quản lý và sử dụng kinh phí được giao; phí tham quan theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí; khoản thu dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này; các khoản thu từ hoạt động liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân, cho thuê tài sản và các khoản thu hợp pháp khác theo đúng điều kiện, trình tự, thẩm quyền và cơ chế quản lý, sử dụng quy định tại pháp luật về tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, quản lý, sử dụng tài sản công và pháp luật có liên quan; quy định này không phải là căn cứ độc lập làm phát sinh khoản thu mới.

11. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điều 9 Quy định này.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh do doanh nghiệp thành lập

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại điểm b, c, d khoản 2 và các khoản 3, 4, 5, 6, 8, 9, 11 Điều 6 Quy định này và các quy định của pháp luật có

liên quan, phù hợp với phạm vi quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp; việc liên doanh, liên kết quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đầu tư và pháp luật có liên quan, không áp dụng cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Cung cấp dịch vụ hỗ trợ phát triển khu du lịch cấp tỉnh; xây dựng, niêm yết giá dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá và pháp luật có liên quan.

3. Quản lý chất lượng dịch vụ du lịch do doanh nghiệp trực tiếp cung cấp trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh, phù hợp với phạm vi quyền, nghĩa vụ của doanh nghiệp; không thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với chất lượng dịch vụ của các tổ chức, cá nhân kinh doanh khác trong khu du lịch cấp tỉnh khi không có căn cứ pháp lý.

Điều 8. Cơ chế phối hợp

1. Cơ chế phối hợp của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh tại khoản 1 Điều 4 Quy định này được thực hiện như sau:

a) Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh làm đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để quản lý và phát triển khu du lịch cấp tỉnh;

b) Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban quản lý chuyên ngành (nếu có) xây dựng và ký kết Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh với nội dung quy định tại khoản 5 Điều này.

2. Cơ chế phối hợp của tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh tại khoản 2 Điều 4 Quy định này thực hiện theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp.

3. Các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp với đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ liên quan tới công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

4. Cơ chế phối hợp trong quản lý khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên được thực hiện như sau:

a) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có phần diện tích khu du lịch cấp tỉnh lớn hơn chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã còn lại xây dựng Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh; trường hợp phần diện tích khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn các đơn vị hành chính cấp xã bằng nhau thì Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thống nhất cử một đơn vị chủ trì; trường hợp không thống nhất được thì Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ định đơn vị chủ trì;

b) Trước khi ký kết, Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì gửi dự thảo Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh xin ý kiến bằng văn bản của Sở Văn hóa,

Thể thao và Du lịch về nội dung chuyên môn thuộc chức năng quản lý nhà nước về du lịch, nhằm bảo đảm thống nhất với quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch của tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm xây dựng, ký kết và tổ chức thực hiện Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

5. Nội dung Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh gồm: Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguyên tắc và nội dung phối hợp, mối quan hệ công tác giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thực hiện.

Điều 9. Chế độ báo cáo của các mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh

1. Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh, tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất, gồm:

a) Báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm về công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

b) Báo cáo đột xuất.

2. Nội dung, thời hạn báo cáo

a) Nội dung báo cáo định kỳ 06 tháng và hằng năm gồm đánh giá công tác thực hiện các nội dung quản lý khu du lịch cấp tỉnh (kết quả thực hiện về nhiệm vụ, quyền hạn; khó khăn, hạn chế, nguyên nhân; phương hướng hoạt động trong thời gian tiếp theo, kiến nghị và đề xuất).

b) Thời hạn chốt số liệu báo cáo được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước; thời hạn gửi báo cáo chậm nhất vào ngày 20/6 của năm báo cáo (đối với báo cáo định kỳ 06 tháng) và ngày 20/12 của năm báo cáo (đối với báo cáo định kỳ hằng năm). Riêng các chỉ tiêu báo cáo về tài chính được thực hiện theo quy định của pháp luật về chế độ báo cáo tài chính.

c) Báo cáo định kỳ gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về du lịch đối với khu du lịch cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có khu du lịch cấp tỉnh để phục vụ công tác chỉ đạo, phối hợp quản lý trên địa bàn; trường hợp khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên thì gửi đến Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có liên quan.

d) Báo cáo đột xuất gửi đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp xã theo yêu cầu đột xuất.

Điều 10. Cơ chế tài chính

1. Đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này thực hiện cơ chế tự chủ tài chính theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của

đơn vị sự nghiệp công lập (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ). Đối với kinh phí chi thường xuyên thực hiện các nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có), hằng năm đơn vị lập dự toán kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền bố trí theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định pháp luật có liên quan; mức độ tự chủ tài chính, nguồn tài chính và trách nhiệm bố trí ngân sách đối với nhiệm vụ Nhà nước giao của đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh được xác định thống nhất theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Quy định này và pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, không mặc nhiên áp dụng nguồn ngân sách nhà nước hoặc mức độ tự chủ khác với quy định nêu trên.

2. Tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này hoạt động cơ chế tài chính theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 11. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân có liên quan

1. Trách nhiệm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật liên quan tới công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

b) Hướng dẫn tổ chức bộ máy quản lý khu du lịch cấp tỉnh đối với các mô hình quản lý khu du lịch cấp tỉnh cho phù hợp thực tế địa phương, đúng với quy định của pháp luật.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh; tham mưu việc giao đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh quản lý một hoặc nhiều khu du lịch cấp tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quy định này.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh trong trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này.

đ) Định hướng, quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh; định hướng công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa.

e) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ hướng dẫn viên tại điểm.

g) Tham gia thẩm định các đề án, dự án trọng điểm, quy hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

h) Lập hồ sơ đề nghị công nhận đối với khu du lịch nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập hội đồng thẩm định, thẩm định và công nhận khu du lịch cấp tỉnh theo quy định tại Điều 27 Luật Du lịch.

i) Hỗ trợ các hoạt động xúc tiến quảng bá khu du lịch cấp tỉnh trong chương trình xúc tiến quảng bá du lịch của tỉnh.

k) Thực hiện kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong quản lý và kinh doanh dịch vụ du lịch tại các khu du lịch cấp tỉnh.

l) Tham gia ý kiến đối với Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì xây dựng Quy chế quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8 Quy định này.

m) Hỗ trợ, hướng dẫn khu du lịch cấp tỉnh xây dựng hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, điểm cung cấp thông tin, hỗ trợ phục vụ khách du lịch.

n) Hướng dẫn nội dung, số liệu, thời gian báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất; tổng hợp, theo dõi tình hình hoạt động của các đơn vị, tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi ngành quản lý liên quan tới công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra về việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi ngành quản lý đối với khu du lịch cấp tỉnh.

c) Tham gia thẩm định, góp ý các đề án, dự án trọng điểm, kế hoạch phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

d) Chỉ đạo Ban quản lý chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý (nếu có) phối hợp với tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh xây dựng và thống nhất ban hành Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh.

3. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

a) Hướng dẫn, thẩm định các nội dung về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn liên quan đến khu du lịch cấp tỉnh, bảo đảm thống nhất, đồng bộ với quy hoạch tỉnh và quy hoạch phát triển du lịch.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc cấp phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng đối với công trình phục vụ hoạt động du lịch trong phạm vi khu du lịch cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về xây dựng.

c) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan trong thẩm định, góp ý các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng đô thị phục vụ phát triển khu du lịch cấp tỉnh.

4. Trách nhiệm của Công an tỉnh: Triển khai, hướng dẫn công tác bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn cho khách du lịch; công tác phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với khu du lịch cấp tỉnh.

5. Trách nhiệm của Sở Nội vụ: Thẩm định đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Trách nhiệm của Sở Tài chính: Phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã giám sát, theo dõi, đôn đốc chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng du lịch tại các khu du lịch cấp tỉnh; phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao (nếu có) cho đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành có liên quan: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh.

8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nội vụ xây dựng đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh trong trường hợp khu du lịch cấp tỉnh nằm trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quy định này.

b) Chỉ đạo tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thuộc địa bàn quản lý.

c) Bảo đảm duy trì các điều kiện công nhận khu du lịch cấp tỉnh.

d) Thực hiện cơ chế phối hợp trong quản lý khu du lịch cấp tỉnh theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 8 Quy định này; Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì xây dựng Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 8 Quy định này.

đ) Chỉ đạo đơn vị quản lý khu du lịch cấp tỉnh phối hợp với Ban quản lý chuyên ngành (nếu có) xây dựng và thống nhất ban hành Quy chế phối hợp quản lý khu du lịch cấp tỉnh trên địa bàn.

e) Có trách nhiệm phối hợp với tổ chức quản lý khu du lịch cấp tỉnh thực hiện công tác bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

9. Các tổ chức, cá nhân có liên quan

Tổ chức, cá nhân có liên quan đến khu du lịch cấp tỉnh có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật và nội quy của khu du lịch cấp tỉnh; giữ gìn vệ sinh môi trường, an ninh, trật tự và bảo vệ tài nguyên du lịch trong khu du lịch cấp tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề chưa phù hợp, cần sửa đổi, bổ sung, thay thế; các cơ quan, đơn vị gửi đề xuất đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các nội dung không được quy định trong Quy định này thì thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 13. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với khu du lịch cấp tỉnh đã được công nhận trước ngày Quyết định này có hiệu lực, đã được thành lập tổ chức quản lý, thì tổ chức quản lý đó tiếp tục hoạt động; trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, đơn vị quản lý (đối với đơn vị sự nghiệp công lập) hoặc tổ chức quản lý (đối với tổ chức do doanh nghiệp thành lập) có trách nhiệm rà soát, tổ chức lại (nếu cần thiết) tổ chức bộ máy và điều chỉnh nhiệm vụ, quyền hạn, cơ chế tài chính phù hợp với Quy định này; hết thời hạn 06 tháng mà việc rà soát, tổ chức lại, điều chỉnh chưa hoàn thành thì đơn vị, tổ chức quản lý báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý, bảo đảm hoạt động quản lý khu du lịch không bị gián đoạn.

2. Đối với khu du lịch cấp tỉnh đã được công nhận mà chưa thành lập đơn vị, tổ chức quản lý, thì trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm rà soát, tham mưu tổ chức thực hiện việc thành lập đơn vị quản lý hoặc tổ chức quản lý theo mô hình quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định này; hết thời hạn 06 tháng mà việc thành lập chưa hoàn thành thì cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý, không để gián đoạn công tác quản lý khu du lịch cấp tỉnh./.